

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2017

Số: 80/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2017/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mai C**, sinh năm 1990

Cư trú: Ấp B, xã N.Y, huyện A.B, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Cao Văn H (T)**, sinh năm 1984

Cư trú: Ấp H.Đ, xã Đ.H, huyện A.M, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mai C, sinh năm 1990, cư trú: ấp B, xã N.Y, huyện A.B, tỉnh Kiên Giang và anh Cao Văn H (T), sinh năm 1984, cư trú: Ấp H.Đ, xã Đ.H, huyện A.M, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Cao Văn H (T) thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Cao Văn H (T) cùng thống nhất thoả thuận: Sau khi ly hôn, anh Cao Văn H tiếp tục nuôi 02 con chung tên Cao

Thị Quỳnh N, sinh ngày 29/01/2009 (Có văn bản trình bày nguyện vọng được sống với cha của Quỳnh N) và Cao Quốc A, sinh ngày 23/8/2012; Chị C cấp dưỡng nuôi Cao Quốc A cùng anh H mỗi tháng 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng sau khi án có hiệu lực pháp luật đến khi Cao Quốc A đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản và nợ*: Chị Nguyễn Thị Mai C và anh Cao Văn H (T) cùng thống nhất xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Mai C và bị đơn anh Cao Văn H (Tý) cùng thống nhất thỏa thuận:

+ *Án phí thuận tình ly hôn*: **150.000đ** (300.000đ x 50%);

+ *Án phí cấp dưỡng nuôi con*: **150.000đ** (300.000đ x 50%).

Chị C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự thuận tình ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị C đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0000338 ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị C đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện An Minh;
- UBND xã Đ.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Linh